

Số: 2333 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập
trực thuộc Sở Y tế từ Quý III năm 2023 đến hết Quý II năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023 ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Bệnh viện Mắt tại Tờ trình số 653/TTr-BVM ngày 9/6/2023 và đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 219/BC-SYT ngày 21/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế từ Quý III năm 2023 đến hết Quý II năm 2024; cụ thể như sau:

1. Phê duyệt dự toán mua sắm:

a) Tổng giá trị dự toán: 41.641.520.000 đồng (Bốn mươi một tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Giá mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đã bao gồm: Giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); các chi phí vận chuyển, bốc dỡ và các chi phí khác có liên quan... để cung ứng thủy tinh thể nhân tạo đến tận kho Khoa Dược của các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Bình Định có đăng ký mua sắm và ký kết hợp đồng.

b) Danh mục thủy tinh thể nhân tạo mua sắm: Theo phụ lục của gói thầu kèm theo Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại điểm e, khoản 2, Quyết định này.

c) Nguồn vốn mua sắm: Bao gồm nguồn ngân sách Nhà nước cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Bình Định.

2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Đơn vị mua sắm tập trung/Bên mời thầu: Bệnh viện Mắt Bình Định.

b) Cách thức thực hiện: Mua sắm tập trung theo cách thức ký Thỏa thuận khung.

c) Đơn vị sử dụng, trực tiếp ký kết hợp đồng mua sắm, thực hiện hợp đồng mua sắm và thanh toán cho nhà thầu được lựa chọn: Các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế có đăng ký mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

d) Phân công việc đã thực hiện:

- Lựa chọn danh mục, số lượng, quy cách, tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật và hiệu quả sử dụng thủy tinh thể nhân tạo mua sắm để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại đơn vị: Giám đốc Bệnh viện Mắt, Thủ trưởng các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

- Tổng hợp danh mục, số lượng, quy cách, tính năng kỹ thuật; xây dựng, lựa chọn đơn giá từng mặt hàng; phê duyệt danh mục, số lượng thủy tinh thể cần sử dụng; lập, trình duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo: Giám đốc Bệnh viện Mắt Bình Định tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

- Tổ chức thẩm định, trình duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế: Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

e) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Có Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và danh mục chi tiết thủy tinh thể nhân tạo của gói thầu theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Tổng giá trị gói thầu: **41.641.520.000 đồng** (*Bốn mươi một tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Điều 2.

1. Giám đốc Bệnh viện Mắt Bình Định chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Điều 1 và thực hiện nhiệm vụ của Đơn vị mua sắm tập trung bảo đảm các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Thủ trưởng các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng mua sắm thủy tinh thể nhân tạo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát Bệnh viện Mắt Bình Định trong việc thực hiện mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; việc ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng mua sắm thủy tinh thể nhân tạo của các cơ sở y tế công lập trực thuộc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện Mắt Bình Định; Thủ trưởng các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Lâm Hải Giang;
- PVPVX;
- Lưu: VP, K15. 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lâm Hải Giang

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế từ Quý III năm 2023 đến hết Quý II năm 2024
(Kèm theo Quyết định: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

S TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo. <i>Danh mục mua sắm có 11 mặt hàng, theo Phụ lục đính kèm</i>	41.641.520.000	Bao gồm: Nguồn ngân sách Nhà nước cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Bình Định	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua Hệ thống mạng Đấu thầu Quốc gia)	01 (một) giai đoạn, 02 (hai) túi hồ sơ	Từ tháng 7 năm 2023	Hợp đồng trọn gói theo từng mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu)	10 tháng, kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và không quá ngày 30/6/2024.
Tổng giá trị gói thầu: 41.641.520.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, sáu trăm bốn mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).								

Ghi chú: Giá mua sắm đã bao gồm: Giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); các chi phí vận chuyển, bốc dỡ và các chi phí khác có liên quan... để cung ứng thủy tinh thể nhân tạo đến tận kho Khoa Dược của các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Bình Định có đăng ký mua sắm và ký kết hợp đồng.



PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

S TT	MSĐT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/dóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đã có VAT) (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	TTT01	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 3 tiêu cự	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu vùng quang học: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) 3. Màu vàng; lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh; phi cầu. 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,53 đến 1,55. 5. Đặc điểm: 2 càng hoặc 4 càng. 6. Chiều dài: 11,4 đến 13,0 mm; 7. Dải công suất: đáp ứng từ +10,0 D đến +30,0 D. 8. Kích thước vết mổ ≤ 2,2 mm. 9. Vùng quang học thiết kế theo công nghệ nhiễu xạ; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn gần: từ +3,0 D đến +3,5 D; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn trung gian: từ +1,75 D đến +2,25 D. 10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 11. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	30	23.000.000	690.000.000
2	TTT02	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu cự 1 mảnh. 2. Chất liệu Acrylic ngấm nước 3. Màu sắc: trong suốt, lọc tia UV. 4. Chỉ số khúc xạ ≥ 1.45 5. Thiết kế: 4 càng dạng đĩa hoặc tương đương. 6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: Từ 11.5 đến 13,0 mm 8. Đường kính optics: ≥ 6mm 9. Kích thước vết mổ: Từ 1.8mm đến 2.2mm. 10. Dải công suất: Từ +5D đến +34D 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	250	8.800.000	2.200.000.000
3	TTT03	Thủy tinh thể nhân tạo mềm kéo dài tiêu cự	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, kéo dài tiêu cự. 2. Chất liệu: acrylic . 3. Màu sắc: trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1,46 5. Thiết kế: kiểu càng kép hoặc chữ C, góc càng 0°. 6. Đặc điểm: Phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: Từ 12.5 đến 13 mm. 8. Đường kính optic: ≥ 6 mm. 9. Kích thước vết mổ từ 2.2mm đến 2.4mm. 10. Dải công suất: +10D đến +30D. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	600	5.030.000	3.018.000.000

S TT	MSĐT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đã có VAT) (đồng)	Thành tiền (đồng)
4	TTT04	Thủy tinh thể nhân tạo mềm kéo dài tiêu cự	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) Lọc tia cực tím (UV). 3. Chỉ số khúc xạ: Từ 1.47 đến 1.55. 4. Thiết kế: 2 còng, góc còng 0°. 5. Đặc điểm: phi cầu. 6. Chiều dài thủy tinh thể: 13mm 7. Đường kính: 6mm 8. Kích thước vết mổ Từ 2,2 đến 2,4 mm. 9. Dải công suất: Đáp ứng từ +10,0 D đến +30,0 D. 10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 11. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	500	5.200.000	2.600.000.000
5	TTT05	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) 3. Màu sắc: Không màu; lọc tia cực tím (UV); 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,51 đến 1.55. 5. Đặc điểm: 2 còng, bờ vuông. 6. Chiều dài thủy tinh thể: Từ 12.5 mm đến 13 mm. 7. Đường kính vùng quang học: 6,0 mm. 8. Dải công suất: từ +6,0 D đến +32,0 D. 9. Kích thước vết mổ: Từ 2,2 mm đến 2,6 mm. 10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	1.900	2.330.800	4.428.520.000
6	TTT06	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, một mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước. 3. Màu sắc: màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1.49 đến 1.55. 5. Thiết kế: 2 còng, góc còng $\geq 0^\circ$ 6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông 360°. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12.5 mm. 8. Đường kính thủy tinh thể: 6mm.. 9. Dải công suất: +0.0 D đến +34D bước nhảy 0.5 D. 10. Kích thước vết mổ ≤ 2.6 mm. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	1.500	3.286.000	4.929.000.000
7	TTT07	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) 3. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,47 đến 1.54 4. Thiết kế: 2 còng, dạng: chữ C. 5. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông 360 độ. 6. Tổng chiều dài kính: ≥ 12.5 mm 7. Đường kính optic: ≥ 6 mm 8. Kích thước vết mổ ≥ 2.2 mm 9. Dải công suất: đáp ứng từ +5D đến 34D 10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 11. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	2.500	3.400.000	8.500.000.000

S TT	MSĐT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đã có VAT) (đồng)	Thành tiền (đồng)
8	TTT08	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening. 3. Màu sắc: Màu vàng; lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh; phi cầu. 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,53 đến 1,54 5. Thiết kế: 4 càng. 6. Đặc điểm: Phi cầu. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm. 8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm 9. Kích thước vết mổ từ 2,2 đến 2,4 mm. 10. Dải công suất: đáp ứng từ 0 D đến +30,0 D. 11. Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	1.450	3.500.000	5.075.000.000
9	TTT09	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) 3. Màu sắc: Không màu; lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1.46 đến 1.47 5. Thiết kế: 2 càng, góc càng 0° 6. Đặc điểm: bờ vuông. 360° 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12 mm. 8. Đường kính: ≥ 6 mm. 9. Kích thước vết mổ: Từ 2,0 đến 2.4 mm. 10. Dải công suất: Từ +5D đến +34D. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	1.400	2.990.000	4.186.000.000
10	TTT10	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu. 2. Chất liệu: Acrylic ngấm nước từ 25% đến 26 %, 3. Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: >1.45 . 5. Thiết kế: 4 càng có lỗ hoặc tương đương, góc càng: $\geq 0^\circ$. 6. Đặc điểm: phi cầu, không quang sai, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: từ 10.5mm đến 11.0mm. 8. Đường kính optic: ≥ 6 mm. 9. Kích thước vết mổ ≤ 2.8 mm. 10. Dải công suất: +0.0 D đến +35D. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	1.500	1.728.000	2.592.000.000

S TT	MSĐT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đã có VAT) (đồng)	Thành tiền (đồng)
11	TTT11	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 25%, với bề mặt không ngâm nước. 3. Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: 1.46 5. Thiết kế: bờ vuông 360 độ, góc càng 0°. 6. Đặc điểm: Phi cầu, không quang sai. 7. Chiều dài thủy tinh thể: 11.0 mm. 8. Đường kính optic: 6mm. 9. Kích thước vết mổ: 1.8 mm. 10. Dải công suất: +0.0 D đến +32D. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA.	Cái	1.500	2.282.000	3.423.000.000
Danh mục này gồm 11 mặt hàng				Tổng giá trị:		41.641.520.000	

